

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2010

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm năm 2010 được thực hiện trong điều kiện có những khó khăn thách thức và thuận lợi cơ bản như sau:

1/- Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của các ban ngành chức năng trong tỉnh thường xuyên tạo điều kiện và hỗ trợ cho Công ty trong các mặt hoạt động, sự hỗ trợ và quan tâm to lớn của Tổng Công Ty và các Công ty thành viên thuộc hệ thống Tổng Công ty Lương thực Miền Nam trong việc bảo lãnh tín dụng và tiêu thụ sản phẩm của Công ty, sự quan tâm thường xuyên của Hội đồng Quản trị trong chỉ đạo, giám sát và đưa ra chủ trương, quyết sách đúng đắn phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường và khách hàng, đồng thời kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành của Ban Giám Đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện các nội dung mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 đã giao.

- Tập thể ban điều hành, cán bộ, nhân viên và người lao động đoàn kết, gắn bó, quyết tâm cao vì mục tiêu chung của Công ty

- Sản phẩm của Công ty từng bước được nâng cao về chất lượng và cải tiến mẫu mã tạo được uy tín trên thị trường và được khách hàng tín nhiệm.

2/- Khó khăn thách thức:

- Khủng hoảng cục bộ kinh tế thế giới đã và đang phục hồi nhưng vẫn còn nhiều diễn biến khó lường và tình hình lạm phát tài chính trong nước làm cho tỷ giá ngoại tệ và lãi suất tín dụng luôn biến động thất thường đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Nguồn vốn chủ sở hữu phần lớn nằm trong giá trị tài sản của doanh nghiệp, vốn lưu động tự có phục vụ sản xuất kinh doanh chiếm tỷ trọng thấp, trên 90% giá

trị sản phẩm sản xuất là dùng vốn vay ngân hàng và huy động từ các nguồn vốn nhân rồi khác.

- Thị trường tiêu thụ các sản phẩm của Công ty ngày càng cạnh tranh gay gắt, quyết liệt. Giá cả thị trường biến động liên tục, khó dự đoán, dự báo.

III/- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2010:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính :

DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH 2010	THỰC HIỆN 2010	TỶ LỆ ĐẠT (%)	
				SO NQ. ĐHĐCĐ GIAO 2010	SO THỰC HIỆN 2009
Tổng doanh số bán	Tr. đồng	360	433,63	120,45	138,32
Lợi nhuận	Tỷ đồng	11,5	13,99	121,65	122,75
Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	3,6	7,278	202,16	207,94
Chia cổ tức	% năm	18,26	22,88	125,30	

2. Kết quả thực hiện các ngành hàng : (phụ lục 01)

2.1. Mặt hàng lương thực:

Năm 2010 là năm có nhiều biến động bất thường trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của ngành lương thực nói chung, những tháng đầu năm thị trường trầm lắng , rất khó dự đoán và đánh giá được tình hình, giá đầu ra liên tục xuống thấp và không có khách hàng, tồn kho lớn giá cao, gánh nặng lại suất ngân hàng, gây áp lực cho Cty trong việc gấp rút phải giải quyết đầu ra. Bước sang quý III, do thiên tai, lũ lụt diễn ra trên thế giới và trong nước đã làm cho giá cả tăng vọt, giá nguyên liệu đầu vào ngày càng tăng cao cho đến những tháng cuối năm.. Trước những diễn biến phức tạp đó, Công ty luôn phải thận trọng và thường xuyên bám sát chủ trương cũng như chỉ đạo của Ban Tổng Giám Đốc TCTLTMN và Hiệp hội Lương thực VN, chủ động quyết đoán thị trường để có những giải pháp kinh doanh kịp thời, hợp lý để đạt được kết quả cao cho mặt hàng này. Kết quả thực hiện như sau:

a/- Công tác mua vào :

Tổng khối lượng mua vào qui gạo trong năm là 29.850 tấn, trong đó gạo các loại: 29.185 tấn, lúa: 1.333 tấn, so với kế hoạch đạt 82,9 % và so với cùng kỳ đạt 84,75 %. Tuy không đạt kế hoạch về chỉ tiêu mua vào nhưng đây là sự nỗ lực, phấn đấu rất lớn của Cty trong tình hình hết sức khó khăn của thị trường, điều kiện về kho tàng của Cty thì chật hẹp, cũ kỹ và ẩm thấp, một số kho phải sửa chữa hoặc tháo dỡ thanh lý để xây dựng lại .

b/- Công tác bán ra :

Tổng khối lượng bán ra qui gạo trong năm là 34.465 tấn, trong đó : Ủy thác XK 11.122 tấn; XK trực tiếp 1.117 tấn; Cung ứng XK 8.891 tấn và tiêu thụ nội địa là 13.335 tấn. So với kế hoạch đạt 95,73 % và so với cùng kỳ đạt 121,22 %.

Trong những tháng đầu năm tình hình xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, nên Cty đã tập trung vào thị trường nội địa để nâng sản lượng tiêu thụ, đã mở rộng mạng lưới bán lẻ lương thực thông qua các cửa hàng tiện ích và hệ thống phân phối từ các siêu thị (Metro; Coopmax. . .); đồng thời khai thác đẩy mạnh việc cung cấp cho các bếp ăn, các đơn vị sản xuất chế biến. Đến nay đã cung cấp cho trên 20 bếp ăn tập thể; 5 đơn vị sản xuất chế biến và trên 20 khách hàng thường xuyên khác. Sản lượng tiêu thụ nội địa trong năm qui gạo đạt 113,25% so KH và đạt 167,11% so năm 2009, điều này cũng góp phần thực hiện chủ trương lớn của Tổng Công ty trong việc đẩy mạnh khai thác thị trường nội địa và góp phần bình ổn giá cả lương thực trong nước.

2.2. Mặt hàng bao bì – mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng bao bì:

Sản lượng tiêu thụ trong năm là 12,685 triệu chiếc, so với kế hoạch đạt 97,57 %, so với cùng kỳ đạt 100,15 %

Mặt hàng này chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình hình xuất khẩu gạo của cả nước, sản xuất và tiêu thụ trong năm không đều đặn, những tháng đầu năm thì sản xuất chậm chạp, đến cuối năm thì phải tăng ca liên tục mới đáp ứng được yêu cầu. Tuy nhiên, Công ty luôn chủ động mua và dự trữ nguồn nguyên liệu để phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất, tiến hành tổ chức sản xuất bao đa chủng loại theo yêu cầu khách hàng, đáp ứng kịp thời các chỉ tiêu bao do Tổng Công ty LTMN giao cung cấp cho các đơn vị thành viên và các khách hàng do Công ty tự khai thác.

- Chủ động mở rộng công tác tiếp thị, khai thác thêm thị trường tiêu thụ để sản xuất liên tục, ngoài sản xuất bao gạo phục vụ đóng gạo xuất khẩu, Công ty còn sản xuất thêm bao gạo nội địa, bao đựng lúa, bao thức ăn gia súc...

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

- Trong năm 2010 thực hiện là 24 cont, so với kế hoạch đạt 51,06 %, so với cùng kỳ đạt 52,17 %.

- Tình hình kinh doanh mặt hàng mỹ nghệ gặp nhiều khó khăn, giá trị xuất khẩu đạt 54,70 % so 2009. Nguyên nhân do đầu năm chính sách mới của nước nhập khẩu không cho nhập mặt hàng này có xuất xứ từ các nước Đông Á và Trung Quốc, đến giữa tháng 05/2010 khách hàng nhập khẩu mới tìm được biện pháp tháo gỡ và chính thức đặt hàng do đó sản lượng tiêu thụ bị sụt giảm.

2.3- Mặt hàng Cơ khí – VLXD – Vận tải:

a)- Mặt hàng cơ khí:

- Đây là ngành hàng có tốc độ tăng trưởng khá cao. Tổng giá trị sản lượng tiêu thụ của mặt hàng cơ khí-xây dựng năm 2010 đạt 69 tỷ, so với kế hoạch đạt 153,33 %, so với cùng kỳ đạt 188,52 %.

- Tổng giá trị hợp đồng đã ký là 147,6 tỷ đồng (trong đó công trình chuyển tiếp năm 2009: 47,4 tỷ đồng); Giá trị hoàn thành: 69 tỷ đồng; đang thực hiện và chuyển sang năm 2011 là: 78,6 tỷ đồng.

Đối với ngành cơ khí HDQT và Ban giám đốc Cty luôn quan tâm đầu tư nâng cấp cơ vật chất, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, đầu tư thêm máy móc thiết bị phục vụ SX nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, hiện nay vẫn có một số khó khăn đang gặp phải như:

- Lao động có trình độ cao và công nhân có tay nghề ngành cơ khí hiện nay Công ty đang bị thiếu hụt và khó thu tuyển, mặc dù Công ty cũng đã đưa ra nhiều chính sách khuyến khích và thu hút nhưng đến nay cũng chưa thu tuyển đạt theo yêu cầu, do đặc thù của ngành nghề phải đi thi công lưu động nên lao động mới còn e ngại.

- Chính sách nhà nước có sự điều chỉnh về dự thầu (Nghị định 85/2009/NĐ-CP) từ nay Công ty sẽ không được tham gia đấu thầu các công trình có giá trị từ 2 tỷ đồng trở lên thuộc nội bộ Tổng Công ty LTMN, đây là yếu tố bất lợi cho Công ty do sự bất cập của chính sách. Tuy nhiên, các sản phẩm cơ khí của Công ty đã và đang có uy tín trên thị trường, được nhiều khách hàng tin nhiệm.

b)- Mặt hàng bê tông và vận tải:

- Mặt hàng Bê tông tươi, vật liệu xây dựng tiềm năng khai thác còn rất lớn, nhưng do khả năng phương tiện để cung cấp sản phẩm ra công trường còn hạn chế, thiết bị cẩu cạp cũ kỹ thường xuyên hư hỏng, nên sản lượng bê tông tiêu thụ năm 2010 chỉ thực hiện được 14.715 m³, đạt 81,75% so với kế hoạch và đạt 97,76 % so với năm 2009, đối với VLXD tiêu thụ được 20.315 m³ đạt 92,34 % so với kế hoạch. Tuy vậy, ngành hàng cũng vẫn đạt hiệu quả khá cao.

- Hoạt động dịch vụ vận tải hiệu quả đạt thấp, do 2 phương tiện xà lan có trọng tải nhỏ không phù hợp với nhu cầu của khách hàng nên khó khai thác, chiến lược của Công ty trong năm 2011 sẽ ngưng kinh doanh dịch vụ vận chuyển này. Lao động quản lý và vận hành dịch vụ vận tải sẽ được sắp xếp bố trí vào những công việc phù hợp trong các ngành nghề khác của Công ty.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1. Công tác chỉ đạo điều hành của HDQT và Ban giám đốc:

Căn cứ vào nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HDQT thường xuyên theo dõi các thông tin và mọi diễn biến của thị trường, có sự nhận định và định hướng cho Ban giám đốc những giải pháp cơ bản nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nghị quyết đề ra trong từng thời kỳ. Việc quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty luôn bám sát theo đúng nội dung Nghị quyết của từng giai đoạn. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện đều được cập nhật thông tin kịp thời đến HDQT để có hướng xử lý phù hợp.

2. Công tác quản lý sản xuất:

- Là đơn vị sản xuất đa ngành nghề, lại biệt lập nhau và khá phức tạp trong từng mô hình quản lý, nhằm để đạt hiệu quả cao hơn trong công tác quản lý, Công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp chuyên đề đối với từng mặt hàng; tổng hợp, phân tích những mặt ưu điểm cần phát huy, đồng thời phân tích nguyên nhân những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và chất lượng sản phẩm.

- Công ty đã tiếp tục áp dụng, thực hiện các qui trình của hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động SX-KD cho công tác giám sát, kiểm tra chất lượng nguyên liệu đầu vào và chất lượng sản phẩm trước khi xuất hàng.

- Công ty đã xây dựng bổ sung và hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật, xây dựng phương án khoán tiền lương cho bộ phận quản lý từ Xí nghiệp trực thuộc đến Văn phòng Công ty.

3. Công tác quản lý tài chính:

- Tổ chức tốt khâu luân chuyển vốn, tăng cường kiểm soát việc sử dụng vốn; nợ phải thu khách hàng, công nợ nội bộ, số dư nợ ngân hàng, các khoản chi phí; không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, sử dụng vốn sai mục đích.

- Bên cạnh việc vay vốn tại các Ngân hàng, Công ty tiếp tục duy trì huy động vốn nhân rồi trong CBCNV và cổ đông Công ty với lãi suất hợp lý đã góp một phần đáng kể trong việc đáp ứng cho nhu cầu vốn của Công ty.

- Xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động trang Website Công ty để phục vụ Công tác quản lý, công bố thông tin giữa Công ty và cổ đông theo quy định của pháp luật và phục vụ giao dịch giữa Công ty và khách hàng.

- Công ty luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực trong quản lý kinh tế, tài chính cho lực lượng CB-CNV quản lý.

- Thực hiện qui định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán Hà nội; đến nay Công ty đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà nội ra quyết định chính thức chấp thuận cho phép cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch, ngày 14/02/2011 chính thức đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch. Mã chứng khoán là MCF.

4. Công tác lao động tiền lương:

- Tổ chức bộ máy gồm có 04 phòng nghiệp vụ, 03 xí nghiệp trực thuộc, với tổng số lao động có đến 30/12/2010: 713 người.

Trong đó: Lao động có trong danh sách 422 người; Công nhật, thời vụ: 290 người. Trong năm công ty tuyển mới 43 nhân viên; luân chuyển nội bộ 16 người và chấm dứt HĐLĐ 18 người.

- Trình độ chuyên môn gồm 45 Đại học; 31 Cao đẳng, trung cấp; 128 Công nhân kỹ thuật và 218 lao động khác. Về trình độ lý luận chính trị toàn công ty có: 103 Đảng viên, trong đó trung cấp 21, đang theo học cao cấp 01. Có 348 Công đoàn viên; 47 Đoàn viên thanh niên và 28 cựu chiến binh.

- Thu nhập bình quân 5.250.000 đồng/người, đạt 105% so kế hoạch
- Tổng số tiền mua BHXH, BHYT và BH con người với tổng số tiền 2,458 tỷ (trong đó Công ty đóng 1,768 và 0,690 tỷ người lao động đóng).

5. Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản:

-Tổng giá trị đầu tư công trình nội bộ năm 2010 là 9,987 tỷ đồng, trong đó: đầu tư từ nguồn vốn khấu hao là 4,69 tỷ đồng; đầu tư từ nguồn vốn vay là 5,29 tỷ đồng. (*phụ lục 02*).

Chia ra:

- Đầu tư cho ngành hàng lương thực là 6,795 tỷ đồng
- Đầu tư cho ngành hàng cơ khí xây lắp là 2,522 tỷ đồng
- Đầu tư cho ngành hàng mỹ nghệ và bao bì là 0,638 tỷ đồng
- Văn phòng Công ty là: 32 triệu đồng.

6. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

Thực hiện chủ trương chung trong công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, ngay từ đầu năm công ty đã xây dựng kế hoạch và có giải pháp cụ thể trên các lĩnh vực, các bộ phận cùng quyết tâm thực hiện, công tác quản lý sản xuất kinh doanh, đầu tư, khai thác nguồn vốn và sử dụng vốn hợp lý trong năm Công ty đã tiết kiệm được: 227,118 triệu đồng.(*phụ lục 03*)

7. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Công ty luôn quan tâm tổ chức thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra và chấn chỉnh kịp thời nên các đơn vị trực thuộc đã thực hiện đúng quy chế tài chính, quy trình sản xuất, kinh doanh và đầu tư XD CB, các quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách, quy trình nhập xuất kho, bảo quản hàng hóa, ATLĐ, VSCN ... Các Xí nghiệp đã thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và hướng dẫn của Công ty.

8. Công tác thi đua khen thưởng:

- Ngay từ đầu năm Công ty đã lập kế hoạch và đăng ký thi đua với Tổng Công Ty LT Miền Nam: phong trào thi đua tăng năng suất lao động, đảm bảo thời gian giao hàng đã được ký kết theo yêu cầu của khách hàng, phong trào thực hành tiết kiệm, giảm chi phí quản lý, sản xuất, bảo quản, chế biến, trong năm đã có 45 sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất và quản lý được công nhận cấp Công ty và được ứng dụng vào thực tiễn; trong đó: có 01 đề tài tham dự hội thi sáng tạo kỹ thuật do Ban Tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Long an lần thứ 11 tổ chức đã đạt giải 3.

-Kết hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức hội nghị điển hình tiên tiến 5 năm (2005-2009) và Hội nghị người lao động, qua đó Công ty đã khen thưởng cho 04 tập thể và 30 cá nhân; Tổng Công ty khen thưởng 02 tập thể và 04 cá nhân; Ủy Ban nhân dân tỉnh khen thưởng 03 cá nhân.

-Trong năm Công ty đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất ngắn ngày chào mừng các ngày lễ lớn và

phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành vượt mức KH SXKD năm 2010, qua các phong trào thi đua sản xuất công ty đã bình xét và khen thưởng cho nhiều tập thể và cá nhân đã có thành tích trong năm. (Kèm phụ lục số 04)

9. Công tác An ninh quốc phòng; ATLĐ và PCCC:

- Trong năm qua tình hình an ninh và trật tự ATXH trong công ty được giữ vững, các tổ bảo vệ chuyên trách luôn tổ chức sẵn sàng chiến đấu đảm bảo an toàn Công ty trong các ngày lễ, tết ... Về thực hiện phong trào thi đua quyết thắng của Ban chỉ huy quân sự Thành phố Tân an phát động đã được xét khen thưởng cho 1 cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Công tác ATLĐ: Hưởng ứng tháng an toàn vệ sinh an toàn lao động của UBND Tỉnh phát động, Công ty xây dựng KH và thành lập tổ kiểm tra nội quy, quy chế về ATLĐ, hàng tháng tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất nhằm chấn chỉnh, ngăn ngừa kịp thời nguy cơ có thể xảy ra.

- Công tác PCCC được quan tâm và thường xuyên kiểm tra định kỳ, trang bị đầy đủ kịp thời phương tiện PCCC và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng PCCC tại chỗ của các đơn vị. Phòng cháy là chính, chữa cháy luôn ở trạng thái sẵn sàng.

IV- CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ, XÃ HỘI:

1-Công tác đoàn thể:

Ban điều hành Công ty luôn quan tâm sâu sát lãnh đạo 3 tổ chức đoàn thể trong Công ty (Công đoàn, Đoàn Thanh Niên và Hội cựu chiến binh). Trong năm 03 tổ chức đoàn thể đã lãnh đạo các đoàn viên trong tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty và thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức mình, kết quả thẩm định cả 03 tổ chức đều đạt danh hiệu “vững mạnh” năm 2010.

Trong năm các tổ chức đoàn thể đã tích cực tham gia xây dựng qui chế dân chủ cơ sở và tích cực trong các hoạt động phong trào văn thể mỹ do Tổng Công ty cũng như các đơn vị bạn tổ chức, qua các đợt tham gia đã đạt được nhiều giải thưởng, ngoài ra các tổ chức đoàn thể cũng đã tổ chức nhiều đợt tham quan, nghỉ mát mang ý nghĩa thiết thực cho cán bộ, nhân viên và người lao động trong Công ty. Các tổ chức đoàn thể đã tổ chức tốt Đại hội nhiệm kỳ III (2010 – 2012).

2-Công tác xã hội:

Công ty kết hợp với các tổ chức đoàn thể vận động CB.CNV- NLĐ duy trì đóng góp gây quỹ làm công tác xã hội địa phương như (tặng quà tết cho người nghèo; hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học; người già, neo đơn; ủng hộ lũ lụt; ủng hộ Trung tâm bảo trợ xã hội Tỉnh; chăm sóc thiếu nhi); ... và xét xây nhà đoàn kết cho người lao động trong công ty gặp khó khăn về nhà ở 1 căn trị giá 15 triệu đồng. Tổng số tiền ủng hộ công tác xã hội năm 2010 là 105,7 triệu đồng.

V- ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2010 là năm thật sự có nhiều khó khăn, khủng hoảng kinh tế thế giới tuy đã có những dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn còn nhiều diễn biến khó lường, tình hình thời tiết bất thường xảy ra hạn hán và lũ lụt liên tục, tình hình lạm phát tài chính trong nước làm cho tỷ giá ngoại tệ và lãi suất tín dụng luôn biến động thất thường, giá cả đầu vào biến động theo chiều hướng tăng cao. . đã ảnh hưởng không nhỏ đến các chỉ tiêu và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Mặc dù tình hình có những thời điểm hết sức khó khăn, nhưng cũng có lúc có những mặt thuận lợi, đã tạo điều kiện cho Cty phát huy những thời cơ, lợi thế để nâng cao hiệu quả, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chung do nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Với những kết quả đạt được trong năm 2010, Cty có những đánh giá như sau:

- Trong những lúc ngành hàng lương thực, mặt hàng mỹ nghệ gặp khó khăn, Cty đã biết tập trung phát huy thuận lợi và tận dụng thời cơ cho những ngành có ưu điểm và lợi thế như : mặt hàng cơ khí, thị trường tiêu thụ gạo nội địa .. để góp phần tăng doanh thu và hiệu quả cao hơn chỉ tiêu đã đề ra. Đó cũng là bài học kinh nghiệm cho Công ty trong những năm tiếp theo.

- Công tác đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị cho các ngành hàng trong năm qua đã mang lại hiệu quả thiết thực.

- Hoàn thành vượt mức nghĩa vụ nộp ngân sách và mức chia cổ tức cho cổ đông.

- Tổ chức sản xuất mặt hàng gạo nội địa theo tiêu chuẩn HACCP đã giúp nâng cao sản lượng tiêu thụ, mở rộng thêm nhiều khách hàng, hệ thống bán lẻ đã góp phần tham gia vào việc bình ổn thị trường lương thực.

- Cải thiện điều kiện và môi trường làm việc của người lao động. Duy trì thường xuyên việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động được nâng lên.

Ngoài ra Cty cũng đã thực hiện tốt các công tác xã hội theo chủ trương của địa phương, Tổng Cty và của Cty..

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

1-Tình hình chung:

Nhận định năm 2011 sẽ còn nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD do kinh tế thế giới có nhiều biến động về giá cả , lạm phát gia tăng. Trong nước có sự điều chỉnh mạnh từ tỉ giá, giá xăng dầu, điện, tiền lương vv... làm cho giá cả nguyên vật liệu tăng mạnh, dẫn đến chi phí đầu vào tăng rất cao.

Thực hiện theo lộ trình cam kết với WTO, theo đó nước ta sẽ mở cửa thị trường hoàn toàn một số mặt hàng trong đó có mặt hàng lương thực, doanh nghiệp nước ngoài được tự do kinh doanh mặt hàng này do đó sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt hơn.

Thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, nguy cơ biến đổi khí hậu toàn cầu sẽ ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp nước ta. Nguồn cung và nhu cầu lương thực trên thế giới có thể sẽ còn nhiều thay đổi và giá cả lương thực trên thị trường thế giới và trong nước cũng sẽ tiếp tục biến động khó lường, khó dự đoán, dự báo.

2-Tình hình các ngành hàng của công ty:

- Mặt hàng lương thực bị chi phối rất lớn bởi tình hình kinh tế thế giới như đã nhận định ở trên do đó cần bám sát chủ trương, quyết sách của Hiệp hội và Tổng công ty LT Miền Nam, nhằm kịp thời nắm bắt thông tin và cơ hội để điều chỉnh trong kinh doanh ngành hàng này.

- Mặt hàng cơ khí hiện vẫn đang chịu áp lực về thời gian do nhiều công trình triển khai đồng loạt theo yêu cầu của khách hàng mà máy móc thiết bị và lực lượng lao động phục vụ cho ngành hàng này có hạn, do đó ngay từ đầu năm Công ty cần có những phương án và biện pháp cụ thể, khẩn trương đầu tư một số máy móc công cụ để tăng cường và đổi mới công nghệ, đồng thời có chính sách thu tuyển lao động có trình độ và tay nghề, nhằm làm tăng giá trị gia tăng của sản phẩm và đáp ứng được tiến độ thi công theo nhu cầu.

- Mặt hàng bao bì có xu hướng ổn định, tuy nhiên công ty cần triển khai sớm kế hoạch đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất thì mới tăng được khả năng cạnh tranh.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

Từ những đánh giá nhận định trên và căn cứ năng lực máy móc thiết bị, kho tàng hiện có, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 cụ thể như sau:

1-Các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng doanh số bán	Tỷ đồng	448	
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	15	
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7	
4	Chia cổ tức	%/năm	21,74	Phấn đấu 24%

2-Kế hoạch thực hiện các ngành hàng:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2010	KẾ HOẠCH NĂM 2011	GHI CHÚ
A	Lương thực				
1	Mua vào (quy gạo)	Tấn	29.850	37.000	
2	Bán ra (quy gạo)	Tấn	34.465	36.000	
B	Bao bì – Mỹ nghệ				
1	Bao bì	Cái	12.685.000	13.000.000	
2	Mỹ nghệ	Sản phẩm	422.000 (24 cont)	527.500 (30 cont)	
C	Cơ khí – Xây dựng				
1	Cơ khí	Tỷ	69	75	
2	Bê tông - VLXD	m ³	35.030	42.000	
	- VLXD: - Cát, Đá	m ³	20.315	24.000	
	- Bê tông các loại	m ³	14.715	18.000	
D	ĐẦU TƯ XDCB	Tỷ	9,987	21,7	kèm phụ lục 05

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, công ty đề ra một số biện pháp như sau:

1-Giải pháp chung:

- Tăng cường quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quá trình thu mua, dự trữ, sản xuất chế biến, cũng như quá trình tiêu thụ sản phẩm nhằm đạt hiệu quả cao nhất và tăng cường nắm bắt thông tin qua nhiều kênh để phân tích về tình hình biến động, xu hướng của thị trường để tổ chức thu mua và tiêu thụ đúng thời điểm giá tốt nhất.

- Sử dụng vốn đảm bảo an toàn và đúng mục đích theo đúng quy chế và quy định của pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi chỉ tiêu theo quy chế tài chính của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy chế trong quản lý tài chính, trong sản xuất chế biến, trong lưu thông tiền hàng và sản phẩm của Công ty, xây dựng điều chỉnh bổ sung các văn bản hướng dẫn tác nghiệp giữa các bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty theo tình hình phát triển của thị trường và khả năng quản lý rủi ro của Công ty.

- Tập trung đầu tư máy móc thiết bị đổi mới công nghệ sản xuất, cải tạo và nâng cấp một số kho tàng. Quan tâm đến chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao công tác quản trị điều hành và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

- Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm, vệ sinh công nghiệp.

- Ban Điều hành Công ty phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị Công ty thường xuyên phát động phong trào thi đua trong sản xuất và phong trào thực hành tiết kiệm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể để phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

2- Biện pháp cho từng ngành hàng:

+ Mặt hàng lương thực: Tích cực quan hệ chào bán nhằm đẩy mạnh xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Chủ động tích cực nhận chỉ tiêu cung ứng xuất khẩu từ Tổng Công ty LT Miền Nam. Bên cạnh đó củng cố, mở rộng thị trường, chú trọng và nâng dần tỷ trọng tiêu thụ tại các khu công nghiệp, dân cư, bếp ăn.... Xây dựng thương hiệu với chất lượng sản phẩm ổn định, tập trung thu mua nhanh mạnh tại thời điểm vụ mùa với giá hợp lý nhất.

+ Mặt hàng bao bì: Tập trung đầu tư máy móc, thiết bị dệt bao, in bao theo công nghệ hiện đại nhằm tăng năng suất, tăng chất lượng sản phẩm và giảm tỷ lệ bao hư hỏng, tích cực quảng bá, tiếp thị để tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

+ Mặt hàng Mỹ nghệ cần chú trọng đào tạo tay nghề cho công nhân và chú trọng đến việc quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và bảo quản.

+ Mặt hàng cơ khí, bê tông tươi và vật liệu xây dựng: Tính toán kỹ kế hoạch nhất là khâu gia công thiết bị và điều phối lao động để đáp ứng tiến độ công trình theo đúng thỏa thuận với khách hàng. Tích cực khai thác khách hàng Bê tông tươi và vật liệu xây dựng để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ tương ứng với năng lực thiết bị hiện có của công ty.

Tập trung thi công các công trình nội bộ nhằm sớm đưa vào sử dụng để tăng năng lực sản xuất và kho chứa phục vụ tốt cho việc hoàn thành kế hoạch năm 2011.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ năm 2011 của Công ty CP Xây lắp – Cơ khí & Lương thực Thực phẩm, Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2011 thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Nhữ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGÀNH HÀNG NĂM 2010

(phụ lục 01)

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KH NĂM 2010	THỰC HIỆN 2010	TỶ LỆ (%)	
					SỐ KH 2010	SỐ NĂM 2009
A	MUA VÀO					
I	Lương thực. (quy gạo)	Tấn	36.000	29.850	82,9	84,75
1	Gạo các loại	"	34.850	29.185	83,74	88,44
2	Lúa các loại	"	1.150	1.333	115,91	91,30
II	Bao bì – Mỹ nghệ	Tấn				
1	Hạt nhựa	"	1.402	1.203	85,80	99,25
2	Lúa tươi	"	2.300	819,30	35,62	31,76
3	Rơm vàng	"	300	400	133,33	188,68
B	BÁN RA					
I	Lương thực (quy gạo)	Tấn	36.000	34.465	95,73	121,22
	Trong đó: 1. UTXK	"	15.920	11.122	69,86	101,84
	2. TTXK	"	-	1.117	-	-
	3. CUXK		8.623	8.891	103,10	90,15
	4. Nội địa	"	11.457	13.335	116,39	171,73
II	Bao bì – Mỹ nghệ					
1	Bao bì	1.000 cái	13.000	12.685	97,57	100,15
2	Mỹ nghệ XK 24 con't 40'	1.000 SP	1.260	422	33,49	35,79
III	Cơ khí – Xây dựng					
1	Cơ khí, xây dựng	Tỷ	45	69	153,33	188,52
2	Vật liệu xây dựng	M ³	32.000	20.315	63,48	69,09
3	Bê tông các loại	M ³	18.000	14.715	81,75	97,76
4	Vận chuyển (1.000 Tấn/km)		4.500	3.250	72,22	86,89

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
CƠ PHÂN
XÂY LẬP-CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC
THỰC PHẨM

S.Đ.Đ.Đ.Đ. 1100664038 - C.T.Đ.Đ.Đ.Đ.Đ.

TP. TÂN AN - T. LONG AN

Lê Hoàng Như

CÔNG TY CP MECOFOOD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Phụ lục 02)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ NĂM 2010

TT	TÊN TÀI SẢN MUA HOẶC XÂY DỰNG ĐÃ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ 2010	T.GIAN BẮT SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ		GHI CHÚ
					VAY	KHẤU HAO	
I/ XN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM		9,588,817,961		6,794,679,343	4,194,823,248	2,599,856,095	
1	Nâng cấp cải tạo dây chuyền máy xát trắng lau bóng gạo 8-16 tấn/giờ	2,056,174,000	30/04/2010	2,054,788,797	1,555.273.000	499,515,797	Sẽ đầu tư năm 2011
	Máy xay lúa 10 tấn/h	700.000.000					
2	Nhà xưởng sản xuất gạo cao cấp	607,951,861	30/04/2010	587,467,215	411,227,000	176.240.215	
3	Hệ thống cân đóng gói gạo cao cấp	174,692,100	31/05/2010	155,344,063		155,344,063	
4	Trạm cân 60tấn	300,000,000	31/05/2010	271,170,072		271,170,072	
5	Máy phát điện 250KVA - Mitsubishi8DC9 (đã qua sử dụng)	350.000.000	16/08/2010	332.000.000		332.000.000	
6	Nhà kho chứa gạo B4000 tấn	4.500.000.000	31/10/2010	2,581.304,587	2,228,323,248	352,981,339	
7	Nâng cấp cải tạo dây chuyền máy xát trắng lau bóng gạo 4-8 tấn/giờ	900,000,000	31/10/2010	812,604,609		812,604.609	
II/ XN XÂY LẬP-CƠ KHÍ		4,347,502,000		2,522,409,998	644,000,000	1,878,409,998	
1	Trạm trộn bê tông 60m3/h, hạng mục: móng trạm trộn + 2silô xi măng 120tấn	1,097,502,000	31/05/2010	1,026,805,453		1,026,805,453	
2	Máy cắt đột (Hiệu Clean 65)	300,000,000	30/06/2010	90,000,000		90,000,000	
	Xe cầu 08 tấn : 01 chiếc	740,000,000					
	Máy đập : 01 cái	300,000,000					Sẽ đầu tư năm 2011
	Máy cuốn tole	50,000,000					Chưa chọn TB phù hợp
3	Máy tiện CDS 6236/1000	110,000,000	30/06/2010	95,050,000		95,050,000	Chưa chọn TB phù hợp

Sẽ đầu tư năm 2011

Chưa chọn TB phù hợp

Chưa chọn TB phù hợp

TT	TÊN TÀI SẢN MUA HOẶC XÂY DỰNG ĐÃ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ 2010	T.GIAN BẮT SỬ DỤNG	GIÁ TRỊ	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ		GHI CHÚ
					VAY	KHẤU HAO	
4	Máy phát điện 250KVA - Mitsubishi8DC9 (đã qua sử dụng)	350,000,000	30/06/2010	286,100,000		286,100,000	
5	Máy phay Shizuoka (đã qua sử dụng)	200,000,000	31/07/2010	79,000,000		79,000,000	
10	Xe tải vận chuyển bê tông (hiệu Kamaz - 62M 0683)	600,000,000	31/09/2010	500,000,000	350,000,000	150,000,000	
	Xe ô tô trộn bê tông Kamaz 62C 000.64	600,000,000	31/12/2010	445,454,545	294,000,000	151,454,545	
III/ XN NÔNG SẢN VÀ BAO BÌ		2,300,000,000		638,557,428	450,000,000	188,557,428	
1	Máy in bao PP Flexo model-05	500,000,000	31/12/2010	638,557,428	450,000,000	188,557,428	
2	Kho nông sản Nhật Ninh	300,000,000					Do XK gặp khó khăn
3	Kho nông sản Mỹ Phú	1,500,000,000					Do XK gặp khó khăn
IV/ VĂN PHÒNG CTY				32,138,500	-	32,138,500	
11	Máy tính chủ (server)	52,608,000	04/08/2010	32,138,500		32,138,500	
TỔNG CỘNG		16,236,319,961		9,987,785,269	5,288,823,248	4,698,962,021	

LẬP BIỂU

Linh

GIÁM ĐỐC



Lê Hoàng Nhữ

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2011

STT	TÊN DỰ ÁN VÀ HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ		GHI CHÚ
				VỐN TỰ CÓ	VAY NGÂN HÀNG (70)%	
I	Ngành hàng cơ khí:		4,300,000,000	2,900,000,000	1,400,000,000	
1	Cần trục phân xưởng	P6- TP Tân An	800,000,000	240,000,000	560,000,000	
2	Máy tiện CNC	P6- TP Tân An	1,500,000,000	1,500,000,000	0	
3	Máy phay CNC	P6- TP Tân An	800,000,000	800,000,000	0	
4	Xe cầu 2,5 tấn	P6- TP Tân An	1,200,000,000	360,000,000	840,000,000	
II	Ngành hàng Lương thực:		12,400,000,000	5,540,000,000	6,860,000,000	
5	Xây mới kho A 5.000 tấn	PX1- TP Tân An	5,000,000,000	1,500,000,000	3,500,000,000	
6	Mở rộng kho 4000 tấn	PX1- TP Tân An	600,000,000	600,000,000	0	
7	Dây chuyền 8 - 12 tấn/giờ	PX1- TP Tân An	4,000,000,000	1,200,000,000	2,800,000,000	
8	Hệ thống băng tải liệu rời	PX1- TP Tân An	2,000,000,000	2,000,000,000	0	
9	Máy xay 10 t/giờ	PX 2-TT.Tân Trụ	800,000,000	240,000,000	560,000,000	
III	Ngành hàng bao bì:		5,000,000,000	1,500,000,000	3,500,000,000	
10	Máy dệt bao PP	PX P5-TP Tân An	5,000,000,000	1,500,000,000	3,500,000,000	
	Tổng Cộng :		21,700,000,000	9,940,000,000	11,760,000,000	

LẬP BIỂU

Tinh



Lê Hoàng Nhữ

KIỂM ĐÓC